

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2018/HS-ST
Ngày 15 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Hồng Thu

Bà Vũ Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn H (Tú), sinh ngày 24 tháng 6 năm 1980 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Đường P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Trần H; vợ, con chưa có; tiền án 01 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 76/HSST ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L); tiền sự không; nhân thân: Ngày 05/4/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo (bản án số 33/HSST) về hành vi cướp tài sản, ngày 24/7/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù (bản án số 33/HSST) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 14/10/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm tù (bản án số 33/HSST) về hành vi đánh bạc, các án tích trên đã được xóa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị La N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần H, sinh năm 1955. Địa chỉ: Đường P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn S; bà Nguyễn H. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02 năm 2018 Nguyễn H chấp hành xong án phạt tù và về sinh sống cùng mẹ là bà Trần H tại Đường P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/7/2018, Nguyễn H ăn cơm, uống rượu một mình ở nhà. Trong khi ăn cơm Nguyễn H bật tivi Samsung 49 inch để xem nhưng khi bật chuyển kênh tivi thì không được. Bức tức Nguyễn H cầm cốc thủy tinh đang dùng để uống rượu ném vào màn hình tivi, chưa dừng lại ở đó Nguyễn H đi đến rút dây điện bẻ tivi ra ban công tầng II và ném tivi xuống sân bê tông tầng I. Sau đó Nguyễn H tiếp tục quay vào trong nhà bẻ tivi nhãn hiệu JVC 21 inch ở trong phòng ném xuống sân bê tông tầng I. Hậu quả hành vi của Nguyễn H đã làm hỏng hoàn toàn hai chiếc tivi của chị La N (chị dâu của Nguyễn H).

Biên bản định giá tài sản số 124/ĐGTSTT ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản xác định trị giá tài sản bị hủy hoại là 3.200.000 đồng.

Cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội Hủy hoại tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại biên bản lấy lời khai chị La N trình bày: Chị La N là chị dâu của Nguyễn H. Trước đây vợ chồng chị ở chung với mẹ chồng, gần đây vợ chồng chị đã ra ở riêng nhưng một số tài sản chưa chuyển đi hết. Ngày 29/7/2018, Nguyễn H có hành vi đập phá hủy hoại hai chiếc tivi (Samsung 49 inch và tivi JVC 21 inch) của chị. Do là anh em trong nhà chị Nga không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội Hủy hoại tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì qua xác minh bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Không ai có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/7/2018, bị cáo Nguyễn H đã có hành vi hủy hoại tài sản là 02 chiếc tivi (01 tivi Samsung 49 inch và 01 tivi JVC 21 inch) của chị La N có trị giá 3.200.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự và tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu nghiệp chất ma túy từ năm 1998. Bị cáo từng có 04 tiền án (trong đó có 03 tiền án đã được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 76/2013/HSST ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị La N không yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn H (Tú) phạm tội Hủy hoại tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn H (Tú) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2018.
3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn H (Tú) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố L;
- Công an thành phố L (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố L;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn